

Số: /2026/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra..... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 và Điều 4 Nghị định số 85/2025-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tuân thủ nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc cụ thể: Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 phải đảm bảo theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15, trong đó cụ thể:

- a) Bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- b) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- c) Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA (nếu có), vốn đầu tư Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- d) Bố trí đủ vốn đầu tư các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030;
- đ) Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch cần triển khai trong giai đoạn 2026-2030;
- e) Cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Hưng Yên để cho vay các đối tượng theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ; hỗ trợ nông dân ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất, kinh doanh.

g) Bố trí trả nợ gốc vay Ngân hàng TMCP Công thương (Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Thái Bình);

h) Phân bổ vốn điều lệ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

i) Đầu tư các chương trình, dự án khởi công mới; trong đó tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn, kết nối vùng, liên kết tỉnh, kết nối các trục giao thông chính, đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Dự án giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kết nối nhằm tái hiện Phố Hiến cổ; chi phí giải phóng mặt bằng Đường sắt Lào Cai - Hà Nội -Hải Phòng theo quyết định của Chính phủ; chi phí giải phóng mặt bằng Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên; các trục giao thông kết nối 2 đầu Bắc - Nam của tỉnh; hệ thống đường kết nối Khu liên hợp thể thao PVF; dự án đường QL.39 mở rộng (đoạn qua xã Liên Phương đến đường nối 2 đường cao tốc); các dự án đường giao thông cấp huyện trong quy hoạch kết nối liên xã, phường; dự án đường ĐT.379 kéo dài -giai đoạn 3; tuyến đường kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với nút giao Đồng Tu; trục giao thông Bắc - Nam kết nối với cảng biển; vốn đối ứng thực hiện dự án cầu Mai Động; vốn đối ứng dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải; các đề án phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên; các dự án hạ tầng thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai;...

Điều 3. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030

1. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, đối tượng thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo quyết định đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

a. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh tập trung ưu tiên thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh và một số nhiệm vụ theo quy định Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công; hỗ trợ đầu tư các công trình dự án của cấp huyện (trước thời điểm 01/7/2025) chuyển tiếp bàn giao về cấp xã làm chủ đầu tư, quản lý dự án và các công trình, dự án liên vùng, liên xã, kết nối, trọng điểm của các xã phường có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp xã để thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác do xã quản lý và các quy định khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

2. Định mức phân bổ vốn

a. Đối với nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết):

Trên cơ sở mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện phân cấp khoảng 20% cho xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư thuộc cấp xã, phường quản lý theo quy định; mức vốn còn lại do cấp tỉnh quản lý để phân bổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án của tỉnh và hỗ trợ các địa phương thực hiện các công trình, dự án.

b. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất

Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên.

c. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên. Nguồn thu từ xổ số kiến thiết ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới và các đối tượng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công

d. Đối với nguồn ngân sách địa phương khác để thực hiện dự án đầu tư công thực hiện phân bổ theo các quy định về sử dụng của từng nguồn vốn.

Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước trong cân đối ngân sách địa phương:

1. Tiêu chí phân bổ.

Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung là cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối của ngân sách tỉnh về ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030, cụ thể các tiêu chí như sau:

a) Tiêu chí dân số: Số dân trung bình của từng xã, phường;

b) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên của từng xã, phường;

c) Tiêu chí thu ngân sách: Số thu ngân sách trên địa bàn các xã, phường (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết);

d) Tiêu chí hộ nghèo.

2. Phương pháp xác định số điểm của từng tiêu chí

a) Tiêu chí dân số: Dân số trung bình của các địa phương được tính theo số liệu do công bố của Thống kê tỉnh năm 2025;

Điểm của tiêu chí dân số:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Các địa phương có dân số trung bình dưới 20.000 người	10
2	Các địa phương có dân số từ 20.000 người đến dưới 40.000 người	12
3	Các địa phương có dân số từ 40.000 người đến dưới 60.000 người	14

4	Các địa phương có dân số từ 60.000 người trở lên	16
---	--	----

b) Diện tích tự nhiên: Diện tích đất tự nhiên của các địa phương được tính theo số liệu công bố của Thống kê tỉnh năm 2025

Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Các địa phương có diện tích dưới 20.000 km ²	10
2	Các địa phương có diện tích từ 20.000 km ² đến dưới 30 km ²	12
3	Các địa phương có diện tích từ 30.000 km ² trở lên	14

c) Tiêu chí thu ngân sách: Số thu ngân sách trên địa bàn các xã, phường (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) theo dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 789/NQ-HĐND ngày 09/12/2025

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Các địa phương có thu ngân sách dưới 20 tỷ đồng	11
2	Các địa phương có thu ngân sách từ 20 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng	13
3	Các địa phương có thu ngân sách từ 50 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng	15
4	Các địa phương có số thu ngân sách từ 80 tỷ đồng trở lên	17

d) Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo của các địa phương theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 tỉnh Hưng Yên

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Cứ 1% hộ nghèo được tính	1

3. Phương pháp xác định mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phân bổ trung hạn và hằng năm cho các xã, phường

a) Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này để tính ra số điểm của từng xã, phường và tổng số điểm của 104 xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương.

Số điểm của mỗi xã, phường là tổng số điểm về tiêu chí dân số, tiêu chí diện tích, tiêu chí thu ngân sách, tiêu chí hộ nghèo.

Số điểm của từng xã, phường theo các tiêu chí được tính toán cụ thể, số điểm này được cố định trong cả giai đoạn 2026-2030.

$$V_i = X_i \times Z$$

Trong đó:

- V_i là số vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương phân cấp cho xã thứ i ;

- X_i là số điểm của xã thứ i được xác định từ các tiêu chí định mức ở mục (2) nói trên;

- Z là số vốn của 1 điểm và được tính bằng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản

tập trung cấp tỉnh phân cấp cho cấp xã (khoảng 20% nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối được Thủ tướng Chính phủ giao) chia cho tổng số điểm của 104 xã, phường được tính theo các tiêu chí xác định ở mục (2) tại Điều này.

Số vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09/12/2025; số vốn phân bổ cho các xã, phường từ năm 2027 được xác định theo phương pháp tính điểm nêu trên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên kỳ họp thứ.... nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày...../2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Cục kiểm tra VB và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Lưu: VT, VP4. TT(10).

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn